

**THỊ TRƯỜNG VẪN ĐANG TRONG
QUÁ TRÌNH GIẢM ĐIỂM**










Quốc tế

- Phố Wall tiếp tục có phiên phục hồi tích cực trong phiên giao dịch cuối tuần. Chỉ số Dow Jones tăng 387,37 điểm (+1,17%), chỉ số NASDAQ tăng 226,01 điểm (+1,97%) và chỉ số S&P 500 tăng 64,29 điểm (+1,61%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều có xu hướng phục hồi cùng với xu hướng chung của thị trường khi lợi suất trái phiếu giảm sau nhiều phiên tăng liên tiếp gần đây.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm nhẹ trong ngày giao dịch cuối tuần. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 3,07 điểm (+0,04%), CAC 40 (Pháp) tăng 63,90 điểm (+0,69%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á có diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent tăng lần lượt là 2,560% và 1,8% trong phiên giao dịch hôm qua. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như sữa, bạc, vàng tăng điểm nhẹ.
- Ngày 1/3, Cơ quan Thống kê liên bang Đức cho biết tỷ lệ lạm phát ở Đức trong tháng 2/2023 tăng 8,7% so với cùng kỳ năm 2022.
- Các quan chức Cục Dự trữ Liên bang(Fed) cho biết lãi suất sẽ được điều chỉnh lên cao hơn trong năm tới, ở phạm vi 5%- 5,25%.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch giảm điểm trong phiên giao dịch cuối tuần qua, áp lực bán của nhà đầu tư cùng với khối ngoại tiếp tục đẩy chỉ số Vnindex đi xuống khi không có nhiều thông tin hỗ trợ tích cực trên thị trường, cùng với đó thanh khoản toàn thị trường tiếp tục duy trì ở mức thấp. Kết thúc phiên, Vnindex giảm 12,84 điểm, đóng cửa tại 1024,77 điểm, giá trị giao dịch giảm so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành giảm điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như tài chính, hàng tiêu dùng. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như DIG, HQC, TNG.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị hơn 126 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như HPG, SSI, VCB. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng với hơn 188 tỷ đồng.
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề xuất tăng thêm 12,5% mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng.
- Lũy kế 2 tháng đầu năm, xuất khẩu thủy sản giảm 26% so với cùng kỳ năm 2022, đạt trên 1,1 tỷ USD. Cá tra giảm sâu nhất tới 38%.

Doanh nghiệp

-  DHC: Lãnh đạo CTCP Đông Hải Bến Tre mua vào 500.000 cổ phiếu để nâng sở hữu từ 10,01%- 10,63% vốn điều lệ.
-  VNM: Vinamilk tiếp tục cắt chi phí quảng cáo, khuyến mại, mỗi ngày chỉ chi 27 tỷ đồng cho quảng cáo sữa.
-  TPB: Ngân hàng TMCP Tiên Phong bị đề nghị điều tra về bán bảo hiểm cho khách hàng.
-  HND: CTCP Nhiệt điện Hải Phòng thông báo kết quả kinh doanh 2 tháng đầu năm 2023 ước tính lỗ trước thuế 20 tỷ đồng.
-  DXG: CTCP Đầu tư và Dịch vụ Đất Xanh Miền Nam khất nợ lãi lô trái phiếu 150 tỷ đồng.
-  IBC: Phụ huynh học sinh tổ Trung tâm Anh ngữ Apax Đà Nẵng không thực hiện đúng cam kết đã có.
-  APC: Cục Thuế tỉnh Bình Dương xử phạt Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú gần 700 triệu đồng về vi phạm hành chính Thuế.
-  HAG: CTCP Hoàng Anh Gia Lai thông báo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 trong tháng 4/2023.
-  DHT: CTCP Dược phẩm Hà Tây dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ vào tháng 4/2023.
-  MSB: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam thông báo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 là ngày 21/04/2023.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	06/03/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.024,77	-1,24%	-1,42%	-5,92%	1,76%
HNX30 INDEX	361,67	-1,29%	-0,97%	-2,49%	7,82%
VN30 INDEX	1.013,35	-1,50%	-1,66%	-7,40%	0,81%
S&P 500	4.045,64	1,61%	1,90%	-1,59%	5,37%
Dow Jones	33.390,97	1,17%	1,75%	-1,48%	0,74%
Nasdaq	11.689,01	1,97%	2,58%	-1,67%	11,68%
Shanghai Composite	3.310,65	0,54%	1,87%	2,77%	7,74%
Nikkei 225	28.269,62	1,15%	3,01%	2,01%	8,26%
Thailand SET	1.612,64	-0,36%	-1,66%	-4,47%	-3,70%
Malaysia	1.453,33	-0,13%	-0,22%	-2,48%	-2,80%
Philippine	6.622,45	0,50%	-0,46%	-4,05%	1,36%
Indonesia JCI	6.857,42	-0,64%	-0,63%	-0,88%	-0,54%
FTSE 100	7.947,11	0,04%	0,87%	1,41%	6,65%
DAX	15.578,39	1,64%	2,42%	1,51%	11,88%
CAC 40	7.348,12	0,88%	2,24%	2,96%	13,51%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TDG	3.990	255.600	6,97%
PJT	8.760	1.200	6,96%
HOT	22.850	100	6,78%
IBC	2.880	741.400	6,67%
MCP	21.800	100	6,34%
PMG	11.300	200	5,61%
DTA	5.490	3.100	5,58%
HRC	59.000	100	5,55%
EMC	9.800	200	5,38%
STG	42.000	32.000	5,00%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HKT	7.700	300	10,00%
DNM	20.900	207	10,00%
GLT	22.200	100	9,90%
HTC	17.800	400	9,88%
VC1	9.000	1.100	9,76%
ALT	15.800	200	9,72%
MED	25.100	100	9,61%
VTZ	8.000	2.575	9,59%
VIF	14.900	100	9,56%
PRE	18.500	300	9,47%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
BBC	57.400	600	-6,97%
LSS	7.350	633.500	-6,96%
SC5	23.400	1.500	-6,96%
DIG	11.750	22.838.300	-6,75%
ABT	34.600	400	-6,49%
ABR	8.710	5.000	-6,34%
AMD	1.200	442.900	-6,25%
HQC	3.160	15.908.300	-6,23%
SVC	40.500	2.000	-6,03%
LM8	9.920	100	-5,97%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SDU	28.000	300	-9,97%
KKC	6.400	1.000	-9,86%
GDW	23.800	100	-9,85%
PSD	13.800	194.250	-9,80%
VTH	7.400	100	-9,76%
HMH	11.600	31.500	-9,38%
V12	11.700	1.400	-9,30%
BAX	63.600	100	-9,01%
L35	3.100	1.000	-8,82%
CX8	5.200	1.000	-8,77%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	HSG	34.663	HPG	50.734
2	NKG	19.222	SSI	25.794
3	VNM	13.195	VCB	23.807
4	STB	11.486	KBC	20.785
5	BID	10.548	VND	19.033
6	HDB	9.979	CTG	18.283
7	DPM	9.610	MSN	15.685
8	PHR	7.779	DXG	14.946
9	POW	6.085	KDC	14.150
10	VHC	5.962	KDH	13.947

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	TNG	7.499	VCS	698
2	PVG	374	NVB	386
3	IDC	332	PVI	329
4	MBS	299	INN	234
5	PVS	253	VIG	233
6	PCG	152	EID	154
7	HUT	145	IVS	113
8	SHS	86	CEO	54
9	DP3	56	STP	52
10	C69	24	L14	44

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	06/03/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	79,41	2,56%	4,93%	7,15%	-1,06%
Oil Brent	USD/bbl.	85,54	1,80%	3,75%	5,62%	-0,43%
Thép thanh	CNY/MT	4.250,00	1,21%	1,17%	5,28%	-
Nhôm	USD/MT	2.367,00	-1,12%	3,01%	-6,74%	0,74%
Đồng	USd/lb.	405,30	-2,24%	1,05%	0,09%	6,25%
Than	USD/MT	188,90	-2,38%	-9,70%	-19,96%	-53,26%
Đường	USd/lb.	20,92	1,70%	6,35%	4,65%	11,75%
Ngô	USd/bu.	645,25	0,74%	-0,73%	-4,76%	-4,90%
Gas	USD/MMBtu	2,73	7,04%	-0,04%	11,11%	-38,99%
Sữa	USD/cwt	17,75	0,00%	-0,62%	-0,95%	-13,29%
Vàng	USD/t oz.	1.859,20	0,50%	1,88%	-1,08%	0,92%
Bạc	USD/t oz.	21,31	0,68%	2,46%	-5,04%	-11,99%
Lúa Mỳ	USd/bu.	708,75	-0,18%	-1,80%	-7,74%	-11,27%
Thịt lợn	USd/lb.	84,55	-0,47%	-1,71%	12,70%	-3,59%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.423,00	1,26%	1,17%	5,97%	6,66%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!